

Mai Vẫn Nở Trên Điều Tàn Của Huế

Trần Văn Thuận



Sau gần hai tháng giao tranh đẫm máu, cố đô Huế đã được tái chiếm. Sau một thời gian ngắn, Ba Mạ tôi dọn hẳn về Sài Gòn, vì nơi cả gia đình sinh sống bao năm, cùng với bốn căn nhà cho thuê đã thành gạch vụn. Riêng tôi, ở lại vì đang theo học tại Viện Đại Học Huế.

Tôi tạm quen dần với đời sống tự do bất ngờ cùng với vài người bạn thân cũng bám trụ ở Huế: Trí, con út dì ruột tôi và cũng là người bạn chí thân của tôi, một người yêu chuộng hòa bình, tiếp tục sự nghiệp “[Make Love, Not War](#)”.

Lớn hơn tôi hai tuổi và nhỏ hơn anh kế tôi hai tuổi, Trí chơi thân với cả hai anh em. Không có tâm sự nào của y mà tôi không biết và ngược lại, chuyện vui, buồn, tốt, xấu, hay, dở của tôi Trí cũng đều hay.

Tôi thường nói đùa với Trí: “[Ngày nào nếu tao trở thành Tổng Thống, tao sẽ cho mi hai lựa chọn: Một là làm Cố Vấn An Ninh cho tao, hai là đi “mò tôm”, vì mày lỡ biết quá nhiều!](#)”

Kể đến là Sử, cựu đệ tử Dòng Chúa Cứu Thế Huế, đang học Dự Bị Văn Khoa Ban Anh Văn. Sử người gốc Quảng Trị, thích thể thao, tánh khí hồn nhiên, lạc quan, hiền lành, tiểu lâm. Sau cùng là Tuấn, một bạn tương đối mới, đang học Dự Bị Y Khoa. Ngoài những giờ sinh hoạt riêng ở trường, bọn tôi hay tập họp ở phòng của

Trí, ở lầu hai của biệt thự đang để trống của ông anh rể, gần Cư Xá Xavier của các Cha Dòng Tên.

Căn biệt thự hai tầng bê thê trước đây, nay bị thiệt hại nặng nề, vách tường đổ nát, cầu thang rã rệu, tầng trên gần như không còn, duy chỉ có căn phòng của Trí là còn tạm thời đứng vững, nằm vát vường, cheo leo như một chuồng cu. Diện tích phòng cũng vừa đủ cho một cái giường và vài thứ lặt vặt.

Tuy còn độc thân, vui tính, nhưng sinh hoạt của bọn tôi lúc đó, có thể xem là khá lành mạnh. Đứng ra, cũng chẳng phải bọn tôi thánh thiện gì, chẳng qua là chẳng thằng nào có đủ tiền để... hư thân, mất nét. Rảnh rỗi bọn tôi đàn hát, đùa giỡn. Nhậu nhẹt cũng chút chút, vì không có khả năng nhậu xin hơn. Thịnh thoảng bọn tôi cũng xây sòng, nhưng thay vì ăn tiền, bọn tôi ăn cà rem cây. Bọn tôi mua nguyên thùng, lúc đầu, ai thắng, được cây kem; ăn ớn tới họng rồi, luật chơi đổi: ai thua, ăn cây kem.

Riêng việc cơm nước thì thả nổi, khi tự túc, khi đóng góp ăn chung, khi cơm “[nhà](#)”, khi ghé ăn cơm ở Cantine Cư Xá Xavier. Bàn cơm không lấy gì làm thịnh soạn mà có đến bốn đĩa muốn ăn ngon! Cách giải quyết tốt nhất là rút bài: Đưa nào hên được bài lớn, chọn món ngon nhất, và cứ tuần tự cho đến thằng xui xẻo nhất, đành vừa chửi thề vừa húp canh.

Thời đó, khi cần, tôi có thể “[báo cơm](#)” với bà Toán, người giữ nhà. Tôi khoái nhất là món cá nục con kho tiêu, cộng thêm món tương ớt bà tự làm lấy, thật đặc biệt. Ăn mãi không thấy no. Đúng là “[Cơm với cá như Mạ với con](#)”, một câu ca dao Ba tôi hay nói.

Trong khi chờ đợi thông báo của Viện ĐH Huế về việc đi học trở lại, tôi quyết định nộp đơn gia nhập Không Quân, sau khi tạm thời được “[độc lập tự do](#)”. Thư khiếu nại của Mạ tôi, cộng thêm sự phản kháng thảm lạng của cô bạn gái khiến tôi bỏ ý định.

Những ngày sau, chúng tôi được thông báo các nam sinh viên sẽ phải tham dự chương trình huấn luyện Quân Sự trong vòng một tháng.

Đó là lần đầu tiên chương trình Quân Sự Học Đường được áp dụng trên Đại Học toàn quốc và tiếp tục duy trì những năm sau đó.

Chương trình huấn luyện thường bắt đầu lúc 8 giờ sáng và chấm dứt khoảng 4 giờ chiều. Thời gian này, các trung tâm ty nạn đã đóng cửa để trả lại phòng ốc cho các trường học. Sau buổi tập, nếu không hẹn đi thăm bạn gái, tôi thường ham vui theo đám bạn, chạy lòng vòng, theo “**nghe**” mấy cô Đồng Khánh. Đi “**nghe**”, một từ rất Huế, là đi ngắm các cô, một sinh hoạt phổ biến của con trai, không riêng gì ở Huế.

Vì vậy, dù đã có bạn gái, và dù không có bất cứ dự tính “**đen tối**” nào, mỗi khi rảnh rỗi, tôi vẫn theo Trí và Sử lượn ngang, lượn dọc theo đường Lê Lợi, để ngắm mấy cô nữ sinh áo trắng tan học, tung tăng như bầy bướm.

Giờ nhìn lại, quả tình thấy mình đã đùa với lửa mà không hay! Không phải lửa thường, mà là lửa từ trời, là “**Tích Lich Hỏa**”. Những người tuổi Kỷ Sửu như tôi mạng Tích Lich Hỏa, có nghĩa là lửa do sấm sét, chứ không phải lửa bếp, lửa than.

Dòng điện sấm sét có thể lên đến 100 triệu, hoặc có thể tới một tỷ volt. Những chuyển biến tình cảm đột ngột đó thật nguy hiểm, nên người Pháp mới gọi là “**Coup de foudre**”, tiếng Việt mình thì gọi là “**Tiếng sét ái tình**”.

Một buổi chiều, cũng như những buổi chiều khác, sau giờ tập quân sự, tôi theo mấy thằng bạn ra bến đò Thừa Phủ, nơi một số các nữ sinh Đồng Khánh ở phía Tả Ngạn, sau giờ tan trường, thường đón phà, hoặc đò qua sông, vì cầu Trường Tiền đã bị giật sập mất “**vài**” giữa.

Trong đám đông lố nhố, tôi bắt chợt bắt gặp một đôi mắt, một đôi mắt cam lạng, thật lớn, thật ướt và thật buồn! Điều kỳ lạ là chủ nhân của đôi mắt ấy lại là một cô bé, mà trông cô ta bé thật. Thoạt nhìn, tôi đoán cô bé không quá tuổi 16 và chắc học đệ Ngũ đệ Tứ là hết cỡ.

Ở lứa “**tuổi ô mai**”, tuổi của vô tư, của mộng mơ, nhí nhảnh, vậy mà sao đôi mắt ấy có thể buồn đến vậy? Dáng người nhỏ nhắn, xinh xắn, khá gầy, tóc thề chấm vai. Bắt gặp bị nhìn trộm, đôi mắt tránh vội sau vành nón. Và cứ thế, hai ánh mắt, một bám chặt như đinh đóng, một tránh né, rụt rè.

Tránh né nhưng không nghiêm khắc, khó chịu; rụt rè nhưng không hoảng sợ, cuống quýt. Tôi thần thờ đứng đó cho đến khi “**cô-bé-mắt-buồn**” (CBMB) lên được chuyến phà kế tiếp. Tôi dõi mắt nhìn theo. Châm điều thuốc, hít một hơi thật sâu, tôi thắc mắc: Tại sao giữa đám người đông đúc, tôi chỉ nhìn thấy độc có đôi mắt buồn? Điều gì đã xảy ra khiến lòng tôi như dậy sóng? Tôi nhớ câu thơ của Quang Dũng trong bài “**Đôi mắt người Sơn Tây**”: “**Đôi mắt người Sơn Tây/ U uẩn chiều lưu lạc/ Buồn viễn xứ không khuây...**” Đôi mắt buồn mãi theo tôi từ hôm đó!

Nạn nhân vô tội của tiếng sét quái ác kia là cô bạn gái của tôi. Cô vẫn hồn nhiên, vui vẻ, không hay biết và cũng chưa cảm nhận được rằng có một điều gì đó đã xảy ra. Nói cho đúng, vào lúc đó, chưa có điều gì đã thật sự xảy ra. Sấm sét, giông bão có chăng là chỉ mới dấy khởi trong lòng tôi. Sau gần hai, ba tuần lễ theo dõi như cái đuôi, tôi còn chưa biết đến tên CBMB nữa là...?

Thế rồi, tháng huấn luyện Quân Sự Học Đường cũng chấm dứt. Chúng tôi trở lại trường, tiếp tục chương trình bị dang dở vì chiến cuộc. Tôi gặp lại cô bạn gái đều đặn mỗi ngày. Càng gặp, tôi càng mặc cảm mình đã làm điều sai trái, dù điều “**sai trái**” chỉ mới manh nha.

Tôi không quen lừa dối, cũng không thích lừa dối. Tôi không có tính tham lam, cũng không thích tham lam. Nhưng giờ đây, làm sao chối bỏ điều tôi là người vừa tham lam, vừa lừa dối?

Sau bao ngập ngừng, dằn vặt, tôi quyết định là không thể và không nên kéo dài tình trạng mập mờ nữa. Phải có sự lượng thiện tối thiểu, phải lấy hết can đảm để “**thú tội**”, rằng tôi không còn xứng đáng sự tin cậy của nàng nữa.

Có lẽ, đây là một trong vài trường hợp hiếm hoi trong đời, tôi đã tự trách mình thậm tệ. Nàng bỏ học hai ngày. Lúc trở lại, mắt vẫn còn đỏ hoe. Tôi ghét tôi vô cùng tận, không những lúc đó, mà ngay cả bây giờ, mỗi khi nhớ lại.

Không còn bị lương tâm cắn rứt, tôi yên tâm làm cái đuôi ngoan ngoãn của CBMB. Tôi cũng đã biết được thêm một vài tin tức, không phải trực tiếp từ đương sự, mà là tin tình báo từ mấy tên bạn, qua các cô bạn mới mà bọn nó đang ráo riết theo đuổi. Cô bé mang họ Hoàng, Hoàng Thị T., học lớp Đệ Nhị C.

Việc “theo” Hoàng Thị cũng có vài thay đổi: thay vì chỉ khắc khoải chờ đợi ở bến phà, nay tôi còn tìm cách nói rộng “địa bàn hoạt động”. Tôi theo nàng qua tận bên kia sông, nơi nàng gửi xe, rồi từ đó, lẻo đẻo theo sau, đến tận nhà nàng, ở mãi tận Bãi Dâu, một vùng đất mà mới cách đó vài tháng, trong thời gian biến động, đã nổi tiếng với các vụ lũng súc, bắt bớ của các Tòa Án Nhân Dân mà chánh thẩm không ai khác hơn là “Thầy” Hoàng Phủ Ngọc Tường, một nhà mô phạm đã lột xác biến thành đao phủ. Các bản án tử hình được đọc và thi hành một cách vội vã, không có sự hiện diện của bất cứ Luật Sư biện hộ nào.

Trước đây, tôi chỉ biết đến đường Chi Lăng, khu Gia Hội, vì thỉnh thoảng đi xem phim tại rạp Châu Tinh và Gia Hội, nhưng chưa bao giờ có dịp đặt chân đến khu Bãi Dâu. Những lần đầu khi theo đuôi Hoàng Thị đến khu này, tôi vẫn thấy rờn rợn như đi vào bãi tha ma. Cũng may có Trí luôn theo hộ tống, nên tôi cũng bớt rết.

Nghĩ lại, tôi thấy mình thật ngu ngơ: đi tán “người ta” mà lại chờ theo thẳng bạn ngồi lù lù phía sau, hỏi sao người ta không hải? Chắc vì vậy mà dọc đường, Hoàng Thị vẫn luôn giữ im lặng, mắt luôn nhìn thẳng đằng trước, như định áp dụng chiến thuật “không nghe, không thấy, không nói” trước những câu hỏi vớ vẩn làm quen của tôi.

Một hôm trên đường về, trời đổ mưa bất chợt, không biết sao hôm đó tôi lại có đến hai cái áo mưa, mà nàng thì không có cái nào. Đúng là dịp may hiếm có để tôi “tiếp cận” người đẹp. Nhưng mặc cho tôi năn nỉ, nàng vẫn một mực lắc đầu từ chối, mặc cho mưa thổi tạt ướt như chuột lột. Cũng may, tôi vốn là kẻ yêu mưa từ trong bụng mẹ, nên được dịp, tôi vui vẻ, nếu không nói là hoan hỷ, theo nàng đội mưa. Và cứ thế, trời nắng hay mưa, ngay cả lúc giông bão, cây gãy, ngói bay... lúc nào cũng có tôi, mong ngóng, chờ đợi, không nản chí.

Thế mới biết khi yêu, con người có thể trở nên kiên nhẫn, lì lợm. Dù vậy, trước sự căm lạnh khá lì lợm của CBMB, đôi khi tôi cũng phải tự hỏi: phải chăng mình đang theo đuôi một bóng ma?

Nhà nàng nằm trong một con hẻm cụt. Thêm một trở ngại. Tuy thế, đó chỉ là chuyện

nhỏ. Tôi tìm cách “tán” luôn anh chàng SV Khoa Học tên Thắng, nhà ở ngay cuối hẻm. Thế là từ đó tôi “danh chánh ngôn thuận” ra vào con hẻm, vô ra ngõ thường hơn, thoải mái hơn, nhất là vào những ngày nàng nghỉ học.

Dù không diện kiến, ít ra, tôi cũng vẫn hít thở được khoảng “không gian” của nàng. Nếu may mắn, tôi có thể nhìn thấy nàng hiện ra ở khung cửa sổ phòng nàng trên căn gác lửng, dưới tàng cây vú sữa, tóc xỏa dài, mắt buồn, lặng lẽ nhìn xuống.

Với tôi, hình ảnh nàng vào giây phút đó, là hình ảnh của một Thánh Nữ, tinh khiết, tuyệt vời, dù hơi u uẩn. Từ một mẫu người rất “đàn ông”, mạnh dạn, chủ động, cứng rắn, tôi bỗng hạnh phúc đóng vai Đoàn Dự, một nhân vật tôi rất yêu thích trong *Thiên Long Bát Bộ*, người đã thành khẩn dập đầu đến tươm máu, trước vẻ đẹp xuất phàm của pho thạch tượng mỹ nữ. Trong giây phút ngắn ngủi, đôi mắt chạm nhau không tránh né, tôi đã cảm nhận trọn vẹn niềm hạnh phúc tuyệt vời nàng ban cho.

Rồi niên học chấm dứt, Hoàng Thị thi đỗ kỳ thi Tú Tài Bán Phần. Ngày có kết quả, không phải thí sinh mà cũng chẳng phải thân nhân, tôi hăng hái chen lán trước khung niêm yết. Tên nàng kèm với ngày sinh nằm nơi gần cuối bảng. Tôi lại đoán sai: CBMB chỉ nhỏ hơn tôi chưa tới một tuổi.

Còn tôi, kết quả kỳ thi cuối năm đã khiến tôi giật mình. Trong nhóm ba đứa bạn chơi thân cùng học Dự Bị, chỉ có mình tôi may mắn đỗ kỳ thi cuối năm. Sử rớt DB VK Anh Văn, Tuấn rớt DB Y Khoa. Riêng Trí thì vẫn tiếp tục “tàng tàng” chống chiến tranh! Thế là “Liên Minh” tan rã: Sử gia nhập trường Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt, Tuấn tình nguyện vào Hải Quân.

Được tin tôi thi đỗ, gia đình thúc hối tôi vào SG để thi vào ĐHSP. Tôi miễn cưỡng chấp thuận và tự trấn an: Thôi thì cứ đồng ý. Vào đó cố tình thi “quấy quấy” để rớt. Rớt rồi, tôi sẽ có lý do chánh đáng để xin trở về học tiếp ở ĐHSP Huế. Làm sao có thể rời xa “Pho thạch tượng” của tôi được, dù cho đến giờ này, nàng vẫn chưa bày tỏ một dấu hiệu cụ thể nào để làm tin?

Hai ngày trước khi lên máy bay rời Huế, tôi quyết định đến gặp nàng. Tôi thu nhặt mấy cuốn sách Triết lớp Đệ Nhất của tôi trước đây, viết vội trên một miếng giấy nhỏ vài hàng, đại

khái báo cho nàng biết tôi sẽ rời Huế vào ngày... và ngỡ ý muốn được gặp nàng, ngày mai, lúc một giờ trưa, ở ngay đầu hẻm. Tôi cẩn thận kẹp miếng giấy vào cuốn Tâm Lý Học. Lần này, thay vì chạy lướt qua, tôi lấy hết can đảm quẹo xe vào nhà nàng. Hình như nàng đang giúp Mẹ làm gì ở sân trước. Thấy tôi xuất hiện khá đột ngột, đôi mắt buồn bỗng mở to, với một thoáng ngạc nhiên, thắc mắc.

Có một biến đổi nhẹ nhàng trên khuôn mặt, tôi đoán là một nụ cười. Không hốt hoảng như tôi đã dự đoán, nàng nhìn thẳng vào mắt tôi, khẽ hỏi: “Ông đi mô đây?” Tôi giật mình bởi tiếng “Ông”, vừa lạnh lùng, vừa xa lạ, nhưng cố gượng cười, tôi cho nàng biết là tôi mang mấy cuốn sách Triết đến cho nàng mượn.

Nàng quay lại cười cười với mẹ rồi nói: “Anh con nhỏ bạn cùng lớp mang cho con mượn mấy cuốn sách.” Sau đó, nàng mời tôi vào nhà, kêu tôi ngồi xuống và đi vào trong lấy nước. Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, trước đây, tôi đã đoán sai tuổi, sai lớp, và giờ đây, tôi lại đoán sai cả phản ứng của nàng, trước sự đột nhập của tôi.

Không ở chơi lâu, tôi chỉ chia vui với nàng vừa thi đỗ và mang mấy cuốn sách năm tới nàng có thể sẽ cần đến. Trong lần gặp gỡ ngắn ngủi đó tôi không nhớ đã nói cho nàng biết tôi sẽ rời Huế. Có lẽ tôi nghĩ tờ giấy nhỏ kẹp trong sách sẽ thay tôi làm điều này. Phần nàng, mặc dù cũng có nói chuyện chút chút, lịch sự, nhưng một tiếng “Ông”, hai tiếng “Ông” như cố tình vạch một lần ranh, không muốn tôi vượt quá. Tôi ra về, lòng thắc mắc.

Ngày hôm sau, hồi hộp đến điểm hẹn, tôi tự hỏi: Nàng đến hay không? Với tôi, đến hay không sẽ giúp tôi biết được lòng nàng trước khi tôi rời Huế. Dù sao, tôi cũng đã chuẩn bị một món quà nhỏ, nhưng mang nặng giá trị biểu tượng: Một trái tim tôi tự cắt đẽo, từ một miếng quế (Quế là tên nàng ở nhà). Miếng quế dày khoảng hơn 1cm và là món quà của mấy anh lính Thiết Giáp đã lén lấy và đem tặng gia đình tôi, khi trấn giữ Dinh Cậu Cẩn trong dịp đảo chánh TT Diệm.

Đúng một giờ, vẫn trong tà áo dài trắng, CBMB lững thững đạp xe ra khỏi ngõ. Tôi hoan hỷ như vừa trúng số độc đắc. Chưa kịp biểu lộ mừng rỡ, tôi thấy nàng trợn mắt ra về ngạc

nhien khi trông thấy tôi: “Ông đi mô mà giờ ni ở đây?” Đúng là con gái Huế, đã đến chỗ hẹn với người ta rồi, mà còn làm bộ mắc cỡ hỏi này, hỏi nọ! Tôi nghĩ thế và cười chọc lại: “Thấy buồn buồn, không biết đi mô, nên đến đứng đây chơi. Còn T., đi mô mà nắng nôi rứa?” Nàng mau mắn trả lời: “T. qua Bưu Điện gửi thư”. Rồi cũng như mọi khi, người rồ xe, người lọc cọc đạp xe bên nhau, giữa đường phố ít người. Lòng tôi ngổn ngang tâm sự và lời lẽ thì thừa vắng.

Bình thường tôi lí lắc, thông minh, hoạt bát, tiểu lâm. Bên cạnh CBMB, tôi như người cụt lưỡi, biến thành Đoàn Dự, vụng về, bị động, cù lằn! Có phải “dòng điện siêu cao thế” trong phút chốc đã biến đổi não trạng của những thằng bị “sét đánh” như tôi?

Đối tượng bỗng chốc trở thành Tiên Thánh, riêng bản thân, trở nên thuần thành như một tín đồ, cộng chút vụng về, ngốc nghếch. Người ta tán tỉnh, chinh phục người thương. Có ai tán tỉnh, chinh phục Tiên Thánh bao giờ?

Trên đường về, tôi gợi ý mời nàng cùng ghé uống nước chanh đá ở một quán ven đường. Nàng cười mỉm, lắc đầu. Đi loanh quanh, rồi cuối cùng cũng về gần tới ngõ, tôi lặng lẽ móc túi, lấy trái tim quế, mà trước đó tôi đã đục một lỗ nhỏ và xâu giầy, với tay qua và móc vào guidon xe nàng.

Phải nói, tôi hơi thất vọng về lần hẹn hò đầu tiên. Tôi có cảm tưởng như có một làn sương mỏng luôn bao phủ quanh nàng, luôn ngăn cản, không cho phép tôi được thật sự đến gần. Mà tôi đâu còn thời gian nữa, ngày mai tôi đã phải rời xa nơi chốn này rồi! Theo thuyết nhà Phật, phải chăng đây là “quả báo nhân tiên” tôi phải trả cho sự sai trá của tôi đối với cô bạn gái?

Khi đặt chân đến Sài Gòn, tôi vui mừng được gặp lại Ba Mạ cùng gia đình Anh Chị, nhưng chút tình dang dở để lại Huế vẫn là niềm ám ảnh khôn nguôi. Tôi viết vội vài hàng thăm Hoàng Thị, báo cho hay tôi đã đến nơi bình yên, và luôn nghĩ đến nàng.

Khoảng mười ngày sau, tôi nhận được thư hồi âm. Cầm thư trên tay, nhìn thấy tên nàng, tim tôi đập loạn xạ. Ôm thư chạy vội lên gác, phóng lên giường, với tay lấy chăn đắp, chẳng khác gì khi còn bé, vào những đêm đông mưa lạnh, tôi hăm hờ nhảy lên giường trùm

chần kín, một gói đậu phụng rang còn nóng hổi giấu vội trong túi áo.

Lá thư này, với tôi, là chứng tích đầu tiên, thấy được, sờ được, sau bao ngày mong đợi. Trên nền giấy trắng, nét chữ bằng mực tím, mạnh dạn nhưng lá lướt, khác hẳn con người nhỏ nhắn, rụt rè, đã kích thích tôi đến ngộp thở. Tôi vẫn còn nhớ cái cảm xúc tuyệt vời của giây phút đó. Trước hết, xin được phép thay thế tiếng “**Ông**” xa lạ bằng tiếng “**Anh**”, lá thư mở đầu.

Trong thư, nàng kể lại một sự kiện thật lạ lùng: Sau lần chót gặp tôi ở đầu ngõ, liên tiếp hai ngày không thấy tăm dạng, mãi thắc mắc vì sự vắng bóng của chiếc xe Honda màu đen, mỗi ngày vẫn thường lượn qua lại trước nhà. Ngồi buồn, lơ đãng lật mấy cuốn sách Triết tôi mang “**cho mượn**” bỗng nhiên, một tờ giấy nhỏ rớt xuống. Vội vã nhặt lên, nàng mới hay đó là lời nhắn gửi tôi đã kẹp vào trang sách, báo nàng biết tôi sắp phải rời xa Huế. Nàng đã bật khóc! “**Độc được những dòng chữ đó khi anh đã xa ngút ngàn...**”

Nàng kể: Trước ngày tôi đi, tự nhiên nàng cảm thấy một cái gì đó thôi thúc khiến nàng vội lấy xe đi ra ngoài, tiện thể ghé Bưu Điện bỏ thư. Vì vậy khi gặp tôi đứng đợi ở đầu hẻm, dưới nắng trưa, nàng hết sức ngạc nhiên. Không phải giá vờ vì mắc cỡ như tôi đã nghĩ oan cho nàng. Thì ra thần giao cách cảm là chuyện có thật. Đó không phải là lần duy nhất.

*Có gì đâu một lá thư,
Giấy như giấy trắng, mực như mực thường.
Cũng chưa một chữ rằng thương,
Mà tôi đọc cả đêm trường sang mai.
Không nhớ nữa, ngắn hay dài?
Hình như tôi đọc cả ngoài trang thư...*

Sáu câu thơ lục bát tuyệt vời của một nhà thơ nào đó, rất tiếc tôi đã quên tên, đã nói lên trọn vẹn nỗi cảm xúc của tôi, khi nhận được lá thư đầu tiên của CBMB. Nhưng rồi sau đó, tôi phần nào thất vọng khi biết mình vừa trúng tuyển vào ĐHSP Sài Gòn. Thì ra cái bản năng háo thắng, muốn thi đỗ của tên thí sinh, dường như đã lấn lướt, chiến thắng cái âm mưu thi quấy quá của tên si tình, thì rốt để được trở về với người tình sâu mộng.

Nhịp độ trao đổi thư khá đều đặn trong sáu, bảy tháng sau đó. Trong mỗi lá thư, ngoài

những nỗi niềm mong nhớ, tôi hay kể nàng nghe những sinh hoạt hằng ngày của mình: về ngôi trường Sư Phạm, Thầy Cô, bạn bè, mới có, cũ có...

Hiển nhiên là tôi không hề đả động gì đến việc trong số bạn cũ, có luôn cô bạn gái của tôi ở Văn Khoa trước đây. Tôi kể về câu lạc bộ của Trường, nơi thỉnh thoảng tôi vẫn hay lại ăn bánh cuốn, uống sữa đậu nành; về Nhà Thờ Tân Định, nơi tôi vẫn đi lễ hàng tuần; về quán cà phê Lan Anh, nằm ngay sát cạnh nhà thờ, đối diện với Bưu Điện Tân Định, với khoảng sân có tàng cây che mát, nơi mà Trí với tôi vẫn thích ngồi cuối tuần, vừa nhâm nhi cà phê, vừa nhìn ông đi qua, bà đi lại...

Phần nàng, mỗi lá thư đều mang một nỗi buồn man mác, mà tôi lơ mờ, không đoán nổi nguyên nhân. Thuở đó, tôi đã ngốc, mà nàng cũng chẳng khá gì hơn. Nàng buồn nản chắt tại nỗi hụt hẫng, nhớ thương. Nhưng sao nhớ thương mà hồng nói đại ra cho người ta ấm lòng?

Tôi vẫn mong nghe được hai tiếng yêu thương từ CBMB của tôi. Tôi mong đợi một cái gì rõ ràng, cụ thể. Phần nàng thì lại thích gửi đi ấn số, tín hiệu, mà toàn là loại tín hiệu phức tạp, mà một thằng loại “**sét đánh**” như tôi không thể nào giải mã được.

Tôi nào khác gì dân tộc Do Thái, vẫn ngày đêm mong đợi Đấng Cứu Thế, trong lúc Ngài đã đến, đã chết đi và đã sống lại về Trời. Cái ngu ngốc là ở chỗ đó: Cờ nắm trong tay mà cứ loay hoay tìm kiếm.

Cứ vậy cho đến một ngày, bỗng nhiên thư nàng không đến nữa. Tôi quay quắt, thắc mắc không biết điều gì đã xảy ra? Thư đi thì có, thư hồi âm thì không. Thời đó, trở ngại không gian là cả một vấn đề. Bưu Điện nhãn hiệu “**Con Rùa**” là phương tiện duy nhất để liên lạc. Những tình cảm nóng hổi “**vừa thổi vừa viết**”, những trần trở, thổn thức, lúc đến tay nhau, đã trở thành nguội lạnh, quá “**đát**”. Hai ba lá thư gửi đi không kết quả, tôi chán nản, mệt mỏi đầu hàng! Tường Tích Lịch Hỏa là lửa trời, là thiên thu, bất tận, nào ngờ cháy lẹ còn hơn cả lửa rơm!

Sau một thời gian giao động, ám ức, mọi chuyện rồi cũng đi dần vào quên lãng. Vết thương cũ cũng đã thành sẹo. Mùa Hè năm 1970, tôi may mắn hoàn tất Cử Nhân Giáo Khoa

Pháp Văn sớm hơn dự định và cũng vừa chấm dứt một mối tình khác, chưa đầy năm, với Bonnie, cô bạn gái hiền lành, dễ thương, văn nghệ, với dáng vẻ Hippy chơi chơi, ban Anh Văn.

Một ngày cũng khoảng tháng Mười năm đó, giữa trưa rục nắng, tôi rủ Trí lấy xe chạy lên Sài Gòn. Để làm gì? Thật tình tôi không nhớ rõ. Mà ở tuổi đó, hô đi là đi, cần gì lý do? Trí làm tài xế, tôi ngồi phía sau. Đang chạy ngang đoạn đường Nguyễn Huệ, ngay ngã tư Lê Lợi, mắt nhìn lơ đãng đám người đang vội vã băng qua đường, tôi bàng hoàng nhìn thấy một bóng dáng thật quen thuộc!

Không thể sai được, đúng nàng rồi, đúng CBMB của tôi rồi! Tim tôi nhảy thình thịch, mau chóng bắt lại “nhịp đập cũ”. Tôi vừa la, vừa thụi mạnh vào lưng Trí: “**É Trí, dừng, dừng lại!**” Trí thắng nhanh, trợn mắt quay lại, nhìn tôi thắc mắc. Trong hơi thở dồn dập, tôi nói: “**Hoàng Thị Ngày Xưa**” đằng kia kìa, mi thấy không?”

Không đợi câu trả lời, tôi nhảy vội xuống xe, chạy ngược dòng xe như bị ma rượt, mà cũng có thể là để rượt Ma, có lẽ đúng hơn. Khi còn cách một khoảng ngắn, tôi gọi lớn tên nàng. Giật mình, nàng quay đầu lại, đôi mắt nàng mở lớn, xúc động, ngạc nhiên không che dấu. Tôi vội hỏi: “**Sao vô Sài Gòn hồi nào mà không cho anh biết?**” Sau giây phút ngỡ ngàng, lấy lại bình tĩnh, nàng nhỏ nhẹ cho biết: “**T. lên Đà Lạt nghỉ dưỡng bệnh gần tuần lễ, trước khi về lại Huế, ghé SG thăm người chị bà con, luôn tiện dự lễ Mãn Khóa Thủ Đức của anh P.**” Tôi khựng lại như bị điện giật!

Tôi biết P. đã lâu, ngày xưa cùng học chung Nhu Đạo ở sân tập Lửa Hồng, của nhóm Hướng Đạo Huế. P. hơn tôi chừng vài tuổi, là thầy dạy kèm mấy chị em Hoàng Thị trước đây. Qua thư từ trao đổi trước đây, nàng cho biết là anh chàng đã ráo riết theo đuổi từ lâu, nhưng không kết quả.

Nhưng đó là chuyện ngày trước, mọi chuyện hình như bây giờ đã thay đổi. Dù khá hụt hẫng, tôi vẫn xin địa chỉ người chị bà con và hứa ngày mai sẽ ghé thăm, và nếu được, sẽ chở cô bé đi thăm Sài Gòn một chuyến. Nàng đồng ý. Thú thật, nỗi hăm hở trong tôi chưa kịp bùng dậy thì đã bị đẩy ngược, nhận chìm.

Hiện tại ra sao thì nàng đã nói rõ, chẳng còn gì để tôi phải thắc mắc hay khiếu nại. Duy nhất một điều cho đến giờ này, tôi vẫn chưa lý giải được: Thúc dục nào, tiếng gọi nào, động lực nào đã thôi thúc, đã xô đẩy, để giữa trưa nắng cháy, không hẹn hò, không nhắn gửi, tôi tự vác mạng chạy lên Sài Gòn, đúng ngay thời khắc đó, địa điểm đó, để gặp lại người xưa, giữa một thành phố đầy người, tấp nập, nhộn nháo, một nơi, cho dù có hẹn hò trước, đã chắc gì là sẽ dễ dàng tìm được nhau? Tôi chợt nhớ đến lần gặp chót ở đầu ngõ nhà nàng, trước ngày tôi rời Huế! Thật kỳ lạ! Sác xuất như tìm kim đáy biển mà lại xảy ra đến hai lần?

Có bao giờ tôi có thể mơ sẽ có dịp gặp lại “**Hoàng-Thị-Ngày-Xưa**” ở thành phố xa xôi đó? Tuy nhiên, sau nỗi vui mừng, xúc động, dường như có một điều gì tàn lụi trong tôi. Cảm giác gần gũi, thân quen vẫn còn đó, nhưng nhịp tim hỗn loạn, mà mới ngày hôm qua đây, đã dễ dàng trở lại, bây giờ bỗng dưng trở nên trì trệ.

Tôi cảm thấy thanh thản, không buồn giận, cũng chẳng trách móc. Qua nàng, giờ đây, chỉ còn lại hình ảnh tinh khôi của một người em gái.

Trong suốt buổi chờ nàng viếng thăm thành phố, với những chặng dừng theo yêu cầu của nàng: ĐHSP, Câu lạc bộ, nhà thờ Tân Định... chúng tôi đã nhắc lại, kể lại, giải thích cho nhau nghe, những chuyện đã qua.

Thật sự, chúng tôi còn quá trẻ, dù được nối kết bởi “**tiếng sét**”, nhưng lại chưa gần nhau đủ, chưa hiểu gì về nhau, cộng thêm khoảng cách không gian vời vợi thì làm sao hy vọng đưa cuộc tình vào quỹ đạo của vĩnh cửu? Sự ngộ nghĩnh của tôi, niềm tự ái, kiêu hãnh ngốc nghếch của nàng, tất cả đã góp phần biến một “**câu chuyện tình Mậu Thân**” thành một chuyện tình buồn không đoạn kết. Thôi thì đành để gió cuốn đi.

Dù sao, trên bao điều tàn đổ nát của mùa Xuân năm 1968 cũng đã nở được một nụ hoa. **Hoa nay không còn, nhưng mùi hương nhẹ nhàng, tinh khiết, dường như vẫn còn quện lại đâu đó, mãi sau gần nửa thế kỷ.**

Trần Văn Thuận